

Số: /BC-UBND

Ia Grai, ngày tháng 8 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện trong công tác trồng rừng và quản lý bảo vệ rừng trên địa bàn huyện, giai đoạn 2017-2021

Thực hiện Kế hoạch số 173/KH-HĐND ngày 23/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về giám sát “Công tác trồng rừng và quản lý bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh Gia Lai, giai đoạn 2017-2021”; Ủy ban nhân dân huyện Ia Grai báo cáo nội dung kết quả thực hiện như sau:

I. Kết quả thực hiện trong công tác trồng rừng và quản lý bảo vệ rừng trên địa bàn huyện giai đoạn 2017-2021

1. Khái quát chung

Huyện Ia Grai là huyện biên giới nằm ở phía Tây tỉnh Gia Lai, phía Bắc giáp huyện Chư Păh tỉnh Gia Lai, huyện Ia H'Drai tỉnh Kon Tum; phía Nam giáp huyện Chư Prông, huyện Đức Cơ; phía Đông giáp thành phố Pleiku; phía Tây giáp Vương quốc Campuchia với diện tích tự nhiên toàn huyện là 111.959,86 ha; trong đó có 35.277,68 ha đất quy hoạch lâm nghiệp phân bố trên địa bàn 06 xã (Ia O, Ia Chiã, Ia Khai, Ia Bã, Ia Grăng, Ia Pếch). Diện tích rừng chủ yếu tập trung trên lâm phần Ban QLRPH Ia Grai và Ban QLRPH Bắc Ia Grai. Có độ cao bình quân là 605 m, địa hình trong khu vực có chiều hướng nghiêng từ Đông sang Tây; độ dốc trung bình trong khu vực là 20⁰-25⁰.

Nhằm nâng cao hiệu quả công tác trồng rừng và quản lý bảo vệ rừng, UBND huyện đã chỉ đạo Hạt Kiểm lâm phối hợp với các ngành chức năng, các đơn vị chủ rừng đóng chân trên địa bàn, UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, phổ biến giáo dục pháp luật trong lĩnh vực QLBV&PTR đến toàn thể nhân dân trên địa bàn huyện. Xây dựng các phong trào không sử dụng các sản phẩm khai thác từ rừng tự nhiên mà không có nguồn gốc hợp pháp; tuyên truyền cho nhân dân về tầm quan trọng của rừng, sự cần thiết phải bảo vệ rừng và sử dụng đúng mục đích diện tích đất quy hoạch lâm nghiệp; khuyến khích việc sản xuất, cung ứng các loại vật liệu thay thế gỗ rừng tự nhiên nhằm đáp ứng nhu cầu xây dựng cơ bản, các công trình dân sinh trong cộng đồng; Tổ chức tuyên truyền bằng nhiều hình thức như: Họa dân, vận động cá biệt, tuyên truyền lồng ghép thông qua các chương trình văn hóa, văn nghệ, hệ thống truyền thông, trực tiếp đối thoại với nhân dân...

2. Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện

Hàng năm, UBND huyện ban hành nhiều văn bản chỉ đạo quyết liệt các ngành chức năng, các đơn vị chủ rừng, UBND các xã trong công tác QLBRV, PCCCR, thu hồi diện tích đất rừng bị lấn chiếm để chuyển cây trồng phù hợp mục đích lâm nghiệp và trồng rừng trên địa huyện như: Quyết định số 03/QĐ-UBND, ngày 10/01/2017 về việc thành lập Ban chỉ huy các vấn đề cấp bách về bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng huyện Ia Grai; Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 10/01/2017 về việc triển khai thực hiện các biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng mùa khô năm 2017; Công văn số 207/UBND-VP ngày 20/3/2017 V/v xây dựng kế hoạch trồng rừng năm 2017; Công văn số 241/UBND-NL ngày 29/3/2017 V/v thông kê diện tích, xác định hiện trạng đất rừng bị lấn chiếm; Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 12/4/2017 về Trồng cây phân tán; Công văn số 785/UBND-VP ngày 02/8/2017 V/v đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác thu hồi đất lâm nghiệp bị lấn, chiếm để chuyển cây trồng phù hợp mục đích lâm nghiệp và trồng lại rừng; Công văn số 882/UBND-NL ngày 28/8/2017 V/v đôn đốc, hướng dẫn triển khai thực hiện Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 26/4/2017 của UBND huyện Ia Grai; Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 18/12/2017 về việc thực hiện các biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng mùa khô năm 2018; Công văn số 99/UBND-NL ngày 31/01/2018 V/v tăng cường các biện pháp bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn huyện thời gian trước, trong và sau Tết Nguyên đán Mậu Tuất năm 2018; Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 09/3/2018 về thu hồi đất, trồng rừng năm 2018 trên địa bàn huyện Ia Grai; Công văn số 169/UBND-NL ngày 09/3/2018 V/v triển khai thực hiện các biện pháp cấp bách phòng cháy, chữa cháy rừng mùa khô năm 2018; Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 15/5/2018 về triển khai thực hiện kết quả rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng đến năm 2025 và tầm nhìn 2030 huyện Ia Grai; Công văn số 508/UBND-NL ngày 12/6/2018 V/v tăng cường các biện pháp chỉ đạo quyết liệt công tác quản lý bảo vệ rừng trên địa bàn huyện; Công văn 1012/UBND –NL ngày 18/10/2018 V/v tăng cường các biện pháp chỉ đạo công tác quản lý bảo vệ rừng, xử lý việc chặt hạ cây rừng để thu hái lâm sản ngoài gỗ trái phép, chống người thi hành công vụ trên địa bàn huyện; ; Công văn số 1169/UBND-NL ngày 26/11/2018 V/v tiếp tục chỉ đạo quyết liệt công tác quản lý, bảo vệ rừng trên địa bàn huyện; Công văn số 21/UBND-NL ngày 07/01/2019 V/v cập nhật, báo cáo kết quả theo dõi diễn biến rừng năm 2018; Công văn số 119/UBND-NL ngày 30/01/2019 V/v tăng cường các biện pháp bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn huyện thời gian trước, trong và sau Tết nguyên đán Kỷ Hợi năm 2019; Công văn số 156/UBND-NL ngày 20/02/2019 V/v kiểm soát chặt chẽ việc buôn bán, tiêu thụ các loài động vật hoang dã nguy cấp và phóng sinh các loài ngoại lai xâm hại; ; Công văn số 350/UBND-NL ngày 11/4/2019 V/v tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng; Công văn số 413/UBND-NL ngày 27/4/2019 V/v tiếp tục triển khai thực hiện các biện pháp cấp bách phòng cháy, chữa cháy rừng mùa khô năm 2019; Công văn số: 51/UBND-VP ngày 15/01/2020 của UBND huyện về việc tăng cường công tác

quản lý bảo vệ rừng; Công văn số: 282/UBND-NL ngày 24/3/2020 của UBND huyện về việc tăng cường thực hiện các biện pháp cấp bách về phòng cháy chữa cháy rừng trong thời kỳ cao điểm của mùa khô 2020; Công văn số: 437/UBND-VP ngày 17/4/2020 của UBND huyện về việc tăng cường triển khai thực hiện hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ rừng trên địa bàn; Kế hoạch: 57/KH-UBND ngày 24/4/2020 về kê khai, thu hồi diện tích đất rừng bị lấn, chiếm để chuyển cây trồng phù hợp với mục đích lâm nghiệp và trồng rừng trên địa bàn huyện; Công văn số 03/UBND-NL ngày 04/01/2021 V/v triển khai thực hiện các biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng mùa khô 2020-2021; Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 07/01/2021 V/v kiện toàn Ban Chỉ huy các vấn đề cấp bách về bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng huyện Ia Grai; Công văn số 85/UBND-NL ngày 22/01/2021 V/v tăng cường các biện pháp quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng trước, trong và sau Tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021; Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 16/03/2021 V/v Trồng rừng năm 2021 trên địa bàn huyện; Công văn số 322/UBND-NL ngày 20/3/2021 V/v đơn đốc thực hiện công tác giao rừng, cho thuê rừng; tăng cường công tác quản lý đất lâm nghiệp; Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 16/03/2021 V/v Trồng rừng năm 2021 trên địa bàn huyện; Công văn số 322/UBND-NL ngày 20/3/2021 V/v đơn đốc thực hiện công tác giao rừng, cho thuê rừng; tăng cường công tác quản lý đất lâm nghiệp; ; Công văn số 1457/UBND-NL ngày 01/9/2021 V/v tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng và quản lý đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh; Công văn số 1610/UBND-NL ngày 21/9/2021 V/v tiếp nhận, bàn giao, sử dụng thành quả, kết quả rà soát điều chỉnh 3 loại rừng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Công văn số 1695/UBND-NL ngày 01/10/2021 V/v triển khai thực hiện kết luận của Thường trực Huyện ủy ngày 27/9/2021; Công văn số 1740/UBND-NL ngày 07/10/2021 V/v sai sót trong thành quả rà soát 3 loại rừng trên địa bàn huyện; Công văn số 1770/UBND-NL ngày 12/10/2021 V/v tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng và quản lý, sử dụng đất lâm nghiệp theo quy hoạch 3 loại rừng,...

3. Việc chấp hành các quy định pháp luật về công tác trồng rừng, quản lý bảo vệ rừng

Trước đây công tác phát triển rừng trên địa bàn huyện chủ yếu do các Ban QLRRPH triển khai trồng rừng thay thế, rừng phòng hộ và một số Doanh nghiệp được thuê đất trồng rừng sản xuất; từ năm 2017 đến nay triển khai thực hiện dự án hỗ trợ đầu tư, UBND huyện đã chỉ đạo Hạt Kiểm lâm, các đơn vị chủ rừng, UBND các xã tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân chuyển đổi cây trồng phù hợp mục đích lâm nghiệp và trồng rừng, từ đó công tác phát triển rừng đã nhận được sự quan tâm của các cấp, các ngành, chính quyền địa phương, nhận thức của nhân dân về công tác trồng rừng sản xuất có sự hỗ trợ của Nhà nước dần được nâng lên.

4. Kết quả đạt được trong công tác trồng rừng, quản lý bảo vệ rừng

4.1. Công tác quản lý, bảo vệ rừng

a. Cơ cấu hiện trạng, diện tích các loại rừng, tỷ lệ che phủ rừng

Theo Quyết định số 322/QĐ-UBND ngày 28/01/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về công bố hiện trạng rừng huyện Ia Grai năm 2021 (*tính đến ngày 31/12/2021*) tổng diện tích rừng tự nhiên 111.959,86 ha; diện tích rừng và đất quy hoạch lâm nghiệp trên địa bàn huyện là 35.277,68 ha, trong đó:

+ Diện tích đất có rừng là 20.666,52 ha (Rừng tự nhiên là 16.002,09 ha, rừng trồng là 4.664,43 ha) ;

+ Diện tích đất chưa có rừng là 14.611,16 ha.

+ Diện tích đất có rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp là 18.443,98 ha.

+ Diện tích cây trồng thân gỗ khác có tính chất tương tự cây rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng là 7.479,9 ha.

- Tỷ lệ che phủ chung toàn huyện năm 2021 là 41,61%, trong đó :

+ Tỷ lệ che phủ rừng là 34,93%.

+ Tỷ lệ che phủ cây phân tán là 6,68%.

b. Công tác giống trồng rừng, khoán bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học

- UBND huyện thường xuyên chỉ đạo Hạt Kiểm lâm, các đơn vị chủ rừng khi tuyên truyền, vận động các hộ dân trồng rừng cần đảm bảo nguồn gốc, tiêu chuẩn cây giống khi đưa vào trồng rừng.

- Công tác khoán bảo vệ rừng:

+ Năm 2017: Ban QLRPH Bắc Ia Grai giao khoán bảo vệ là 7.506,2 ha; số hộ tham gia nhận khoán bảo vệ rừng là 798 thuộc 6 cộng đồng gồm: làng Bek, xã Ia Bă; làng Nù, Jăng Krăi, xã Ia Khai; làng Bi De, Bi Ia Nách, xã Ia Krăi; làng Te, xã Ia Tô. Kinh phí đã chi trả cho người dân là 1.799.212.000 đồng. Bình quân 2.254.652 đồng/hộ/năm; Ban QLRPH Ia Grai khoán 187,3 ha cho 13 hộ dân tại xã Ia O, Ia Chiă.

+ Năm 2018: Ban QLRPH Bắc Ia Grai giao khoán bảo vệ là 7.506,2 ha; số hộ tham gia nhận khoán bảo vệ rừng là 955 thuộc 6 cộng đồng gồm: làng Bek, xã Ia Bă; làng Nù, Jăng Krăi, xã Ia Khai; làng Bi De, Bi Ia Nách, xã Ia Krăi; làng Te, xã Ia Tô. Kinh phí đã chi trả cho người dân là 3.723.979.000 đồng. Bình quân 3.899.454 đồng/hộ/năm. Ban QLRPH Ia Grai không giao khoán.

+ Năm 2019: Ban QLRPH Bắc Ia Grai giao khoán bảo vệ là 7.506,2 ha; số hộ tham gia nhận khoán bảo vệ rừng là 849 thuộc 6 cộng đồng gồm: làng Bek, xã Ia Bă; làng Nù, Jăng Krăi, xã Ia Khai; làng Bi De, Bi Ia Nách, xã Ia Krăi; làng Te, xã Ia Tô. Kinh phí đã chi trả cho người dân là 3.655.299.000 đồng; bình quân 4.305.417 đồng/hộ/năm; Ban QLRPH Ia Grai khoán 1.202,95 ha cho cộng đồng

làng Biã, xã Ia Chiã từ nguồn kinh phí Nghị định 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ.

+ Năm 2020: Ban QLRPH Bắc Ia Grai giao khoán bảo vệ là 5.921,19 ha; tổng số hộ tham gia nhận khoán bảo vệ rừng là 863 thuộc 6 cộng đồng gồm: làng Bek, xã Ia Bã; làng Nú, Jăng Krăi, xã Ia Khai; làng Bi De, Bi Ia Nách, xã Ia Krăi; làng Te, xã Ia Tô. Kinh phí đã chi trả cho người dân là 756.287.754 đồng; bình quân 876.347 đồng/hộ/năm; Ban QLRPH Ia Grai giao khoán 1.201,85 ha cho cộng đồng làng Biã, xã Ia Chiã từ nguồn kinh phí Nghị định 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ.

+ Năm 2021: Ban QLRPH Bắc Ia Grai giao khoán bảo vệ là 5.920,65 ha; tổng số hộ tham gia nhận khoán bảo vệ rừng là 777 thuộc 6 cộng đồng gồm: làng Bek, xã Ia Bã; làng Nú, Jăng Krăi, xã Ia Khai; làng Bi De, Bi Ia Nách, xã Ia Krăi; làng Te, xã Ia Tô. Kinh phí đã chi trả cho người dân là 1.042.000.426 đồng; bình quân 1.341.056 đồng/hộ/năm. Ban QLRPH Ia Grai không giao khoán.

c. Số vụ vi phạm Luật bảo vệ và phát triển rừng, công tác xử lý vi phạm

Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các cấp các ngành thường xuyên phối hợp tuần tra, kiểm tra để ngăn chặn kịp thời các vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp trên địa bàn, qua đó đã phát hiện, bắt giữ nhiều vụ vi phạm; Từ năm 2017-2021, trên địa bàn huyện đã phát hiện 130 vụ vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng (nay là Luật Lâm nghiệp) về phá rừng, khai thác rừng, mua bán, vận chuyển, tàng trữ lâm sản trái pháp luật và cháy rừng.

- Xử lý hành chính: 112 vụ, tịch thu 288,982 m³ gỗ tròn, xẻ các loại từ nhóm 1-8, 11,520 Ster củi, 134 kg hạt uoi, 123kg thịt heo rừng, 1 cá thể kỳ đà vân, 10 cá thể rùa; 16 xe ô tô, 17 xe máy và 01 máy cày.

- Xử lý hình sự: 18 vụ về tội Hủy hoại rừng, vi phạm các quy định về khai thác, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản.

Biểu tổng hợp các vụ vi phạm năm 2017 – 2021

Hành vi vi phạm	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Vận chuyển lâm sản trái pháp luật	14	13	06	07	05
Mua, bán, cất giữ lâm sản trái với các quy định của Nhà nước	12	15	12	09	06
Khai thác rừng trái phép	1	4	01	0	0

Phá rừng trái pháp luật	0	2	05	11	05
Cháy cây trồng chưa thành rừng	0	1	0	0	0
Cháy rừng	0	0	0	1	0
Tổng cộng	27	35	24	28	16

d. Diện tích rừng bị mất, diện tích đất rừng bị lấn chiếm, diện tích đất rừng bị lấn chiếm được thu hồi

- Theo kết quả theo dõi, cập nhật diễn biến rừng hàng năm, kết quả rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 và UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 527/QĐ-UBND ngày 23/8/2021) thì từ năm 2017-2021 diện tích rừng tự nhiên bị giảm trên địa bàn huyện là 3.084,68 ha (do phá rừng trái pháp luật: 17,83 ha; giảm diện tích giữa 02 lần rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng: 3.066,85 ha).

- Thực hiện Kế hoạch số 1123/KH-UBND, ngày 23/3/2017 của UBND tỉnh Gia Lai về tổ chức thu hồi diện tích đất rừng bị lấn, chiếm để chuyển cây trồng phù hợp mục đích lâm nghiệp và trồng rừng, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 26/4/2017 về tổ chức thu hồi đất rừng bị lấn chiếm để chuyển cây trồng phù hợp mục đích lâm nghiệp và trồng rừng trên địa bàn huyện Ia Grai và nhiều văn bản khác có liên quan; đồng thời thành lập Ban Chỉ đạo thu hồi đất rừng bị lấn chiếm huyện, xã; Tổ chức tuyên truyền, vận động người dân tự nguyện kê khai, chuyển đổi cây trồng phù hợp mục đích lâm nghiệp và trồng rừng. Từ năm 2017-2021 các đơn vị trên địa bàn huyện đã tuyên truyền vận động người dân tự nguyện kê khai, chuyển đổi cây trồng phù hợp mục đích lâm nghiệp được 788,96 ha; cụ thể như sau:

+ Năm 2017-2018: Vận động người dân tự nguyện kê khai và thu hồi được 268,67 ha đất lâm nghiệp bị lấn, chiếm.

+ Năm 2019: Vận động người dân tự nguyện kê khai và thu hồi được 355,3 ha đất lâm nghiệp bị lấn, chiếm.

+ Năm 2020: Vận động người dân tự nguyện kê khai, thu hồi và chuyển cây trồng phù hợp mục đích lâm nghiệp được 156,7 ha đất lâm nghiệp bị lấn, chiếm.

+ Năm 2021: Vận động người dân tự nguyện kê khai, thu hồi và chuyển cây trồng phù hợp mục đích lâm nghiệp được 8,29 ha đất lâm nghiệp bị lấn, chiếm.

4.2. Công tác trồng rừng

Hàng năm ngay từ khi có chỉ tiêu của tỉnh giao UBND huyện đều chỉ đạo Hạt Kiểm lâm phối hợp với các phòng ban của huyện tham mưu UBND huyện ban hành kế hoạch và nhiều văn bản chỉ đạo UBND các xã, đơn vị chủ rừng đóng

chân trên địa bàn triển khai quyết liệt nhằm đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch UBND tỉnh giao đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc việc trồng rừng của các doanh nghiệp được UBND tỉnh cho thuê đất để trồng rừng trên địa bàn huyện.

4.2.1. Trồng rừng thuộc các dự án đầu tư trên địa bàn: Không

4.2.2. Trồng rừng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước: Từ năm 2017-2021 các đơn vị chủ rừng, địa phương trên địa bàn huyện đã trồng mới được 460,12ha rừng phòng hộ, sản xuất từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước và vốn hỗ trợ người dân trồng rừng; cụ thể như sau:

- Năm 2017: Trồng mới được 193,09 ha (phòng hộ: 152,69 ha; sản xuất 40,4 ha).
- Năm 2018: Trồng mới được 69,29 ha rừng trồng sản xuất thuộc dự án hỗ trợ đầu tư bảo vệ và phát triển rừng.
- Năm 2019: Trồng mới được 17,4 ha rừng trồng sản xuất thuộc dự án hỗ trợ đầu tư bảo vệ và phát triển rừng.
- Năm 2020: Trồng mới được 110,8 ha (phòng hộ: 30 ha; sản xuất 80,8 ha).
- Năm 2021: Trồng mới được 69,54 ha (phòng hộ: 30,7 ha; sản xuất 38,84 ha).

(Chi tiết tại phụ biểu kèm theo)

II. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

1. Tồn tại, hạn chế

- Trong thời gian qua, mặc dù các cấp, các ngành đã nỗ lực triển khai nhiều biện pháp, tuyên truyền, vận động người dân tích cực tham gia bảo vệ, phát triển rừng nhưng chưa đạt được hiệu quả như mong đợi, tỷ lệ người dân tham gia phong trào trồng rừng chưa cao.

- Tình trạng vi phạm Luật Lâm nghiệp trên địa bàn vẫn còn xảy ra và chưa được ngăn chặn triệt để.

- Việc phối hợp giữa cơ quan chức năng, chính quyền địa phương, đơn vị chủ rừng trong công tác quản lý, bảo vệ rừng có lúc, có nơi chưa đồng bộ, hiệu quả.

- Công tác quản lý, phục hồi lại rừng trên diện tích rừng bị phá, đất lâm nghiệp bị lấn chiếm chưa hiệu quả; Một số địa phương, chủ rừng, doanh nghiệp thuê đất trồng rừng chưa thực hiện đúng kế hoạch và tiến độ đầu tư được phê duyệt.

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân khách quan

- Một số diện tích rừng trồng có hiện tượng bị sâu bệnh, bị một số loài sinh vật như mối, dế, chuột... cắn làm cây chết, ảnh hưởng đến diện tích và tỉ lệ cây sống.

- Mức hỗ trợ thấp, người dân tham gia trồng rừng chủ yếu là đồng bào dân tộc thiểu số có hoàn cảnh khó khăn, do chu kỳ trồng rừng kinh doanh kéo dài từ 7-10 năm, người dân không có vốn để đầu tư, trong khi đó phải lo cho cuộc sống hiện tại người dân chủ yếu trồng cây ngắn ngày để thu hoạch trong năm, nên chưa mạnh dạn trong việc đầu tư cũng như vay vốn trồng rừng.

- Việc tổ chức trồng rừng chủ yếu dựa trên tinh thần tự nguyện của các hộ dân, vì vậy các diện tích đăng ký trồng rừng đều mang tính nhỏ lẻ, manh mún, rải rác, không tập trung; gây khó khăn cho công tác khuyến lâm cũng như theo dõi, hướng dẫn, giám sát trồng, chăm sóc, phòng cháy, chữa cháy rừng và vận chuyển khi khai thác.

- Từ năm 2017-2020: Thực hiện việc hỗ trợ trồng rừng cho người dân theo Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành một số chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông, lâm nghiệp với mức hỗ trợ cho người dân là 7.000.000 đồng/ha trong 1 chu kỳ. Đối với diện tích trồng rừng năm 2021 trở đi, thực hiện theo Quyết định số 496/QĐ-UBND ngày 29/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt dự án Các dự án bảo vệ và phát triển rừng; Quyết định số 529/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai sửa đổi điểm c, Điều 2 và các phụ lục 1, 2, 5 của Quyết định số 496/QĐ-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt dự án Các dự án bảo vệ và phát triển rừng; trong đó quy định mức hỗ trợ để mua cây giống, trồng và chăm sóc rừng là 2.500.000 đồng/ha trong 1 chu kỳ; từ đó sẽ khó khăn cho các lực lượng trong công tác tuyên truyền vận động người dân trồng rừng.

- Toàn bộ diện tích rừng trồng năm 2017-2021 là do người dân tự nguyện kê khai, chuyển cây trồng phù hợp với mục đích lâm nghiệp và trồng rừng; đối tượng trồng rừng chủ yếu là người dân tộc thiểu số ở địa phương, điều kiện kinh tế khó khăn, nhận thức của người dân về việc thu hồi đất rừng bị lấn chiếm và trồng rừng còn hạn chế, chưa an tâm về đầu ra của sản phẩm và hiệu quả kinh tế mà trồng rừng mang lại nên không muốn trồng rừng hoặc chỉ trồng theo kiểu đối phó vì lo sợ bị thu hồi đất. Nhiều hộ do thiếu đất sản xuất nên trồng rừng còn trồng xen cả các loại cây nông nghiệp như Mì, Đậu..., ảnh hưởng đến sinh trưởng, phát triển của cây do bị rợp bóng hoặc chết do bị dẫm đạp trong quá trình thu hoạch nông sản. Phần lớn các hộ dân tham gia trồng rừng không có vốn đầu tư, chủ yếu phụ thuộc vào nguồn kinh phí hỗ trợ của tỉnh; trong khi kinh phí chỉ đủ để mua cây giống, chưa đáp ứng được nhu cầu cần thiết như công vận chuyển, công trồng, chăm sóc, phân bón, thuốc diệt côn trùng hại cây, tiền mua cây trồng dặm...

- Chế độ đãi ngộ cho lực lượng bảo vệ rừng còn thấp, chưa tương xứng với tính chất, mức độ và thời gian của công việc; các lực lượng làm công tác bảo vệ rừng thường xuyên phải tuần tra, kiểm soát, trực làm nhiệm vụ tại các khu vực rừng núi, xã xôi, điều kiện làm việc không đảm bảo.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

- Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật bảo vệ rừng chưa sâu sát vào quần chúng nhân dân; hình thức, phương pháp tuyên truyền, vận động chưa phù hợp với từng đối tượng, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số nên khả năng tiếp thu, nhận thức và chấp hành còn nhiều hạn chế.

- Việc phối hợp của chính quyền địa phương, các cơ quan chức năng, tổ chức, đoàn thể quần chúng trong công tác QLBRV trên địa bàn huyện đôi lúc còn thiếu liên tục, hiệu quả chưa cao;

- Việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCCCR trên diện tích rừng trồng của một số doanh nghiệp, hộ gia đình chưa tốt nên còn tiềm ẩn nguy cơ cháy rừng cao.

- Các đơn vị chủ rừng chưa phát huy hết trách nhiệm của mình trong quản lý, bảo vệ diện tích rừng được Nhà nước giao; công tác cài cắm thông tin cơ sở còn yếu kém nên các vụ phá rừng xảy ra chưa được phát hiện, ngăn chặn kịp thời làm giảm diện tích rừng hiện có trên địa bàn huyện.

III. Đề xuất, kiến nghị

1. Đối với Trung Ương

Đề xuất sửa đổi, bổ sung chế độ, chính sách cho các lực lượng trực tiếp làm công tác bảo vệ rừng (Kiểm lâm và lực lượng QLBRV chuyên trách); các lực lượng này cần được hưởng cơ chế đặc thù vì môi trường làm việc thường xuyên ở vùng sâu vùng xa, địa hình rừng núi đi lại khó khăn, thời tiết khắc nghiệt mưa nắng thất thường, với độ tuổi từ 55 tuổi trở lên khó đảm bảo cho việc thường xuyên đi tuần tra rừng, chế độ lương, thưởng thấp; khi phát hiện, bắt giữ các vụ vi phạm đều không được động viên kịp thời cả vật chất lẫn tinh thần, mà chỉ có yêu cầu kiểm điểm kỷ luật.

2. Đối với UBND tỉnh

Đề nâng cao hiệu quả, tiến độ trong công tác trồng rừng theo kế hoạch đề ra và khuyến khích người dân tham gia trồng rừng các năm tiếp theo UBND huyện đề nghị UBND tỉnh xem xét:

- Nâng mức hỗ trợ đối với diện tích người dân đăng ký trồng rừng thuộc Dự án hỗ trợ đầu tư, vì mức hỗ trợ 2.500.000đ/ha/chu kỳ là quá thấp, chỉ đủ để người dân mua cây giống trồng rừng năm đầu và không có chi phí để thực hiện việc chăm sóc, PCCCR cho các năm tiếp theo vì đa số các hộ dân đăng ký trồng rừng trên địa bàn huyện là người dân tộc thiểu số, có đời sống khó khăn.

- Xem xét hỗ trợ kinh phí đối với diện tích người dân đăng ký trồng rừng năm 2022 vượt so với chỉ tiêu trong Thông báo số 18/TB-SNNPTNT ngày 09/02/2022 của Sở Nông nghiệp phát triển Nông thôn tỉnh Gia Lai.

Trên đây là kết quả thực hiện trong công tác trồng rừng và quản lý bảo vệ rừng trên địa bàn huyện, giai đoạn 2017-2021, Ủy ban nhân dân huyện Ia Grai kính báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh biết, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- HĐND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Lưu VT, HKL.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đào Lân Hưng